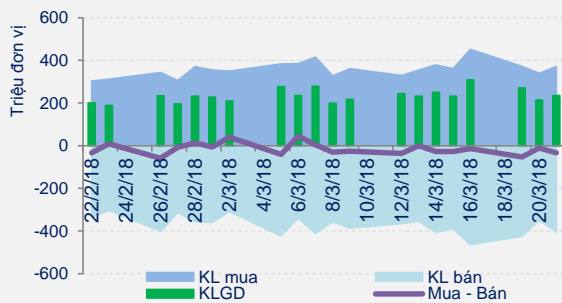
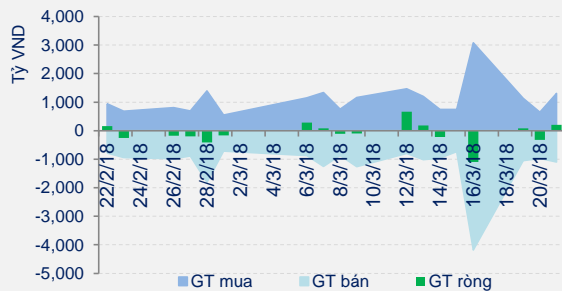


MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 21/3/2018

| Thống kê thị trường | HOSE | HNX |
|---------------------|-------------|------------|
| Index | 1,169.36 | 134.96 |
| % Thay đổi | ↑ 0.86% | ↓ -0.24% |
| KLGD (CP) | 235,134,524 | 69,304,768 |
| GTGD (tỷ đồng) | 7,058.83 | 1,268.08 |
| Tổng cung (CP) | 404,718,820 | 96,808,500 |
| Tổng cầu (CP) | 371,259,560 | 93,925,400 |

| Giao dịch NĐTNN | HOSE | HNX |
|-------------------|------------|-----------|
| KL bán (CP) | 21,399,207 | 2,876,027 |
| KL mua (CP) | 22,925,787 | 3,396,745 |
| GTmua (tỷ đồng) | 1,307.03 | 67.06 |
| GT bán (tỷ đồng) | 1,098.78 | 44.56 |
| GT ròng (tỷ đồng) | 208.25 | 22.50 |

Tương quan cung cầu

Giá trị Giao dịch NĐTNN


| Ngành Cấp 1 | % thay đổi | P/E | P/B | %GTGD |
|---------------------|------------|------|-----|--------|
| Công nghệ Thông tin | ↑ 1.87% | 11.1 | 2.5 | 1.1% |
| Công nghiệp | ↑ 1.98% | 18.3 | 5.1 | 13.5% |
| Dầu khí | ↓ -0.63% | 13.9 | 4.0 | 6.1% |
| Dịch vụ Tiêu dùng | ↑ 0.70% | 21.6 | 6.3 | 1.0% |
| Dược phẩm và Y tế | ↑ 0.33% | 17.1 | 3.5 | 1.2% |
| Hàng Tiêu dùng | ↑ 0.24% | 24.1 | 8.6 | 10.9% |
| Ngân hàng | ↑ 1.18% | 20.8 | 3.2 | 29.3% |
| Nguyên vật liệu | ↑ 1.48% | 11.9 | 2.3 | 6.9% |
| Tài chính | ↑ 0.83% | 27.5 | 5.2 | 27.8% |
| Tiện ích Cộng đồng | ↑ 0.73% | 17.8 | 4.6 | 2.2% |
| VN - Index | ↑ 0.86% | 21.8 | 5.7 | 103.0% |
| HNX - Index | ↓ -0.24% | 14.1 | 2.4 | -3.0% |

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường tăng tốc mạnh mẽ trong phiên hôm nay với mức tăng gần 10 điểm trên VN-Index, giúp chỉ số này áp sát ngưỡng tâm lý 1.170 điểm. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 9,97 điểm (+0,86%) lên 1.169,36 điểm; HNX-Index giảm 0,32 điểm (-0,24%) xuống 134,96 điểm. Thanh khoản trên hai sàn cải thiện và ở mức khá cao với giá trị giao dịch đạt 8.590 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch 307 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 1.361 tỷ đồng. Mặc dù thị trường tăng khá mạnh nhưng độ rộng thị trường chỉ ở mức trung tính với 256 mã tăng, 142 mã tham chiếu, 249 mã giảm. Thị trường chứng khoán Mỹ hồi phục nhẹ trong đêm qua đã là chất xúc tác giúp tâm lý tích cực lan tỏa trên thị trường chứng khoán Việt Nam. Các chỉ số bứt lên khá tốt ngay từ đầu và duy trì được đà tăng đến hết phiên trước áp lực chốt lời giá cao của nhà đầu tư. Các cổ phiếu lớn đóng góp nhiều nhất vào đà tăng chung như VIC (+3,6%), BID (+2,4%), BVH (+4,5%), GAS (+1%), HPG (+2,4%), MSN (+1,9%), PLX (+1,6%), MBB (+1,1%), PVS (+2,8%). Chiều ngược lại, sự phân hóa vẫn diễn ra tại nhóm trụ cột với việc VRE (-2,5%), NVL (-1,8%), VJC (-0,9%), ACB (-1%), VGC (-1,6%), DBC (-3,8%) vẫn chìm trong sắc đỏ. Các cổ phiếu bất động sản-xây dựng thu hút dòng tiền và đồng loạt tăng mạnh như HQC (+1,3%), DIG (+2%), CEO (+2,5%), KBC (+1,9%) và thậm chí tăng trần như OGC (+6,7%), DRH (+6,8%), NVT (+6,9%).

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

VN-Index tăng điểm trong phiên thứ tám liên tiếp để áp sát mốc 1.170 điểm, đây là ngưỡng mang yếu tố kỹ thuật quan trọng vì khá sát với mức cao nhất mà VN-Index từng đạt được tại 1.179,32 điểm vào tháng 3/2007. Nếu VN-Index đóng cửa vượt trên mức này thì thị trường sẽ chính thức vượt đỉnh lịch sử sau hơn 11 năm chờ đợi và có thể xác nhận bước vào một xu hướng uptrend mới, chứ không chỉ đơn thuần là hồi phục về đỉnh cũ như giai đoạn trước đó. Tuy nhiên, điều này dự báo sẽ là khá khó khăn vì áp lực cung vùng giá cao sẽ tăng dần khi chỉ số tiến hành thử thách đỉnh lịch sử. Chúng tôi cho rằng, trong phiên giao dịch 22/3, áp lực bán sẽ khiến đà tăng của VN-Index gặp khó khăn và có thể chỉ số sẽ giằng co quanh ngưỡng 1.170 điểm. Nhà đầu tư ngắn hạn hạn chế mua đuổi giá cao và nếu có tỷ trọng cổ phiếu cao thì có thể tận dụng đà tăng điểm để chốt lời dần một phần danh mục. Nhà đầu tư trung và dài hạn nắm giữ những cổ phiếu đang có vị thế tốt trong danh mục và có thể tận dụng những phiên điều chỉnh để tích lũy thêm những cổ phiếu có triển vọng tích cực trong năm 2018.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

21/3/2018

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index tăng điểm trong toàn bộ thời gian phiên giao dịch và có lúc đã vượt được cột mốc 1.170 điểm. Đà tăng được duy trì khá tốt trong cả phiên giúp chỉ số đạt mức cao nhất tại 1.172,31 điểm. Về cuối phiên, áp lực chốt lời thu hẹp phần nào mức tăng của chỉ số. Kết phiên, VN-Index tăng 9,97 điểm (+0,86%) lên 1.169,36 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VIC tăng 3.800 đồng, ROS tăng 10.100 đồng, BID tăng 1.000 đồng. Ở chiều ngược lại, VRE giảm 1.300 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index tăng điểm trong phiên sáng và đạt mức cao nhất trong phiên tại 136,28 điểm. Về chiều, áp lực cung tăng dần kéo chỉ số xuống sắc đỏ và chạm mức đáy trong phiên tại 134,45 điểm. Cuối phiên, lực cầu tăng giúp thu hẹp mức giảm của chỉ số. Kết phiên, HNX-Index giảm 0,32 điểm (-0,24%) xuống 134,96 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: ACB giảm 500 đồng, VGC giảm 400 đồng, DBC giảm 900 đồng. Ở chiều ngược lại, PVS tăng 700 đồng.

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại mua ròng với giá trị 208,25 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 1,5 triệu cổ phiếu. VIC là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 164 tỷ đồng tương ứng với 1,5 triệu cổ phiếu, tiếp theo là HPG với 106,6 tỷ đồng tương ứng với 1,7 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, DIG là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 54 tỷ đồng tương ứng với 1,9 triệu cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại mua ròng với giá trị 22,5 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 521 nghìn cổ phiếu. PVS là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 23,9 tỷ đồng tương ứng với 927 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là SHB với 5,9 tỷ đồng tương ứng với 432 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, SD9 là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 3,5 tỷ đồng tương ứng với 441 nghìn cổ phiếu.

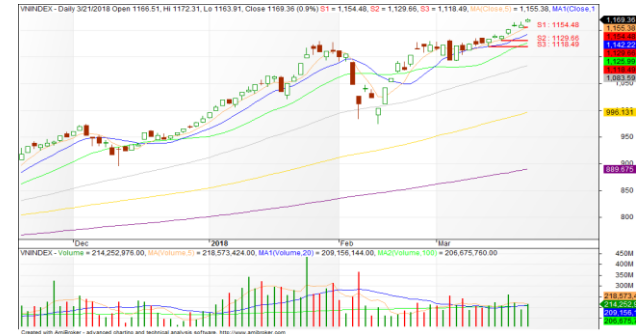
TIN KINH TẾ VĨ MÔ

NCIF nâng dự báo tăng trưởng GDP Việt Nam năm 2018 lên mức 6,83%

Trung tâm Thông tin và dự báo kinh tế - xã hội quốc gia (NCIF) vừa đưa ra dự báo, tốc độ tăng trưởng GDP năm 2018 dự đạt 6,83%, cao hơn 12 điểm phần trăm so với mức 6,71% ở kịch bản cơ sở mà NCIF đưa ra hồi tháng 12/2017.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index tăng điểm khá mạnh trong phiên thứ tám liên tiếp, khối lượng khớp lệnh ở mức trung bình với 214 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số duy trì tích cực với vùng hỗ trợ trong khoảng 1.145-1.155 điểm (MA5-10) và ngưỡng kháng cự tại 1.179,32 điểm (đỉnh tháng 3/2007). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số duy trì tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 1.085 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 890 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch 22/3, áp lực cung vùng giá cao sẽ khiến đà tăng của VN-Index gặp khó khăn và có thể chỉ số sẽ giằng co quanh ngưỡng 1.170 điểm.

HNX-Index:



HNX-Index điều chỉnh nhẹ sau chín phiên tăng điểm liên tiếp trước đó, khối lượng khớp lệnh ở mức thấp với 56 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số duy trì tích cực với vùng hỗ trợ trong khoảng 131-134 điểm (MA5-10) và ngưỡng kháng cự tâm lý tiếp theo tại 140 điểm. Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số duy trì tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 125 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 110 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch 22/3, HNX-Index có thể sẽ tiếp tục giằng co và đi ngang quanh ngưỡng 135 điểm để gia cố cho nền tảng giá cao mới đạt được.

**TIN TRONG NƯỚC**

Giá vàng trong nước tăng Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 36,59 - 36,67 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra) tăng 70.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và tăng 10.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.

Tỷ giá trung tâm tăng 9 đồng Ngày 21/3 Ngân hàng Nhà nước công bố tỷ giá trung tâm của đồng Việt Nam với đô la Mỹ ở mức: 22.459 đồng (tăng 9 đồng)

TIN QUỐC TẾ

Giá vàng thế giới tăng Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới tăng 4,1 USD/ounce tương ứng 0,31% xuống 1.316 USD/ounce.

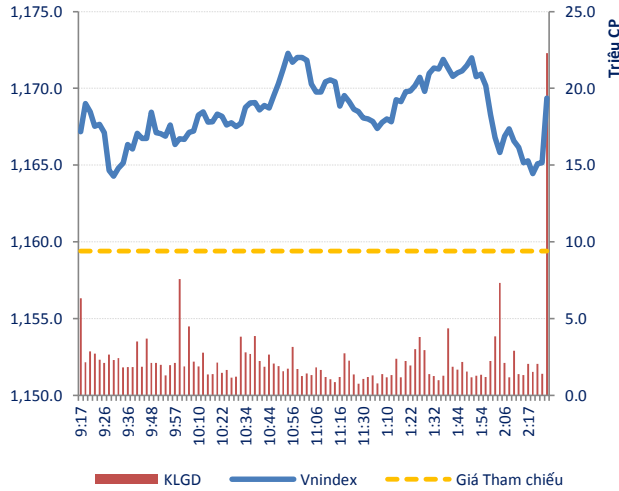
Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm Tại thời điểm 15 giờ, chỉ số US Dollar Index (DXY) giảm 0,25 điểm tương ứng với 0,28% xuống 89,76 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,2279 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1,4030 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 106,31 JPY.

Giá dầu thế giới tăng Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 0,12 USD/thùng tương ứng với 0,19% lên 63,66 USD/thùng.

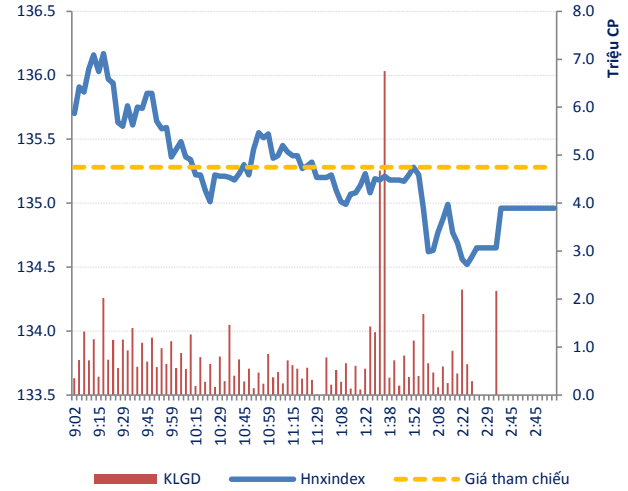
Chứng khoán Mỹ tăng điểm Kết thúc phiên giao dịch ngày 21/3, chỉ số Dow Jones tăng 116,36 điểm tương ứng 0,47% lên 24.727,27 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 20,06 điểm tương ứng 0,27% lên 7.364,3 điểm; chỉ số S&P 500 tăng 4,02 điểm tương ứng 0,15% lên 2.716,94 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH

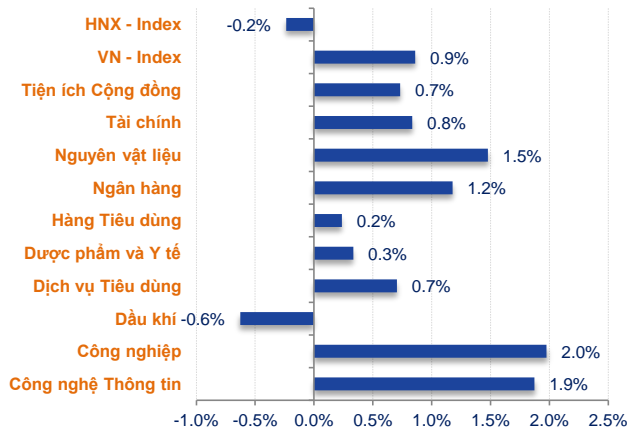
KLGD và VN-Index trong phiên



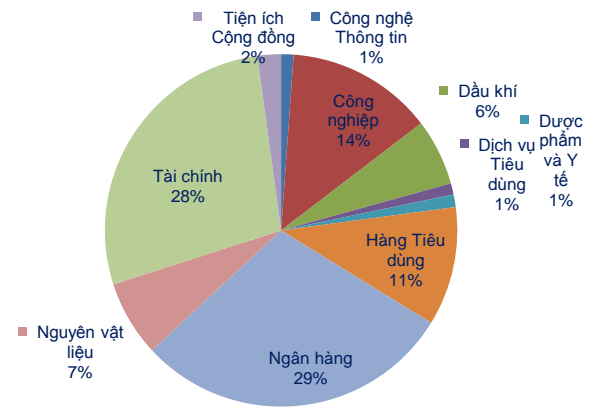
KLGD và HNX-Index trong phiên



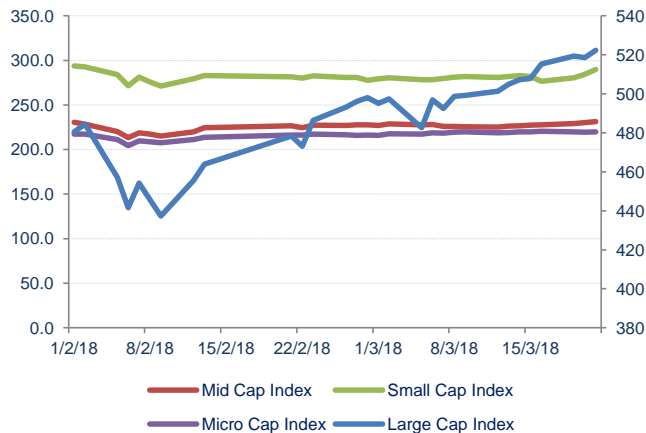
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



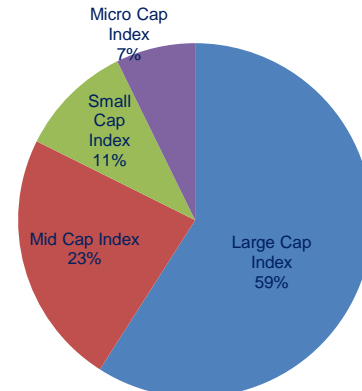
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ
 Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

| TT | Mã CK | KL mua ròng | Mã CK | KL bán ròng |
|----|-------|-------------|---------|-------------|
| 1 | FLC | 1,790,190 | E1VFN30 | 2,054,880 |
| 2 | HPG | 1,697,900 | DIG | 1,916,350 |
| 3 | VIC | 1,531,150 | HHS | 804,400 |
| 4 | PVD | 765,350 | VND | 615,890 |
| 5 | HAG | 523,010 | VRE | 509,220 |

| TT | Mã CK | KL mua ròng | Mã CK | KL bán ròng |
|----|-------|-------------|-------|-------------|
| 1 | PVS | 926,805 | SD9 | 441,300 |
| 2 | SHB | 431,800 | VIX | 146,400 |
| 3 | VCG | 97,700 | DBC | 127,208 |
| 4 | SHS | 66,300 | IDJ | 85,000 |
| 5 | VMC | 24,200 | CEO | 47,800 |

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

| Mã | Giá TC (*) | Giá đóng | % | KLGD |
|-----|------------|----------|---------|------------|
| STB | 16.00 | 16.25 | ↑ 1.56% | 19,142,330 |
| SCR | 13.55 | 13.55 | → 0.00% | 12,975,750 |
| OGC | 2.08 | 2.22 | ↑ 6.73% | 9,322,860 |
| CTG | 36.00 | 36.20 | ↑ 0.56% | 8,752,910 |
| FLC | 6.03 | 6.07 | ↑ 0.66% | 8,427,250 |

| Mã | Giá TC (*) | Giá đóng | % | KLGD |
|-----|------------|----------|----------|------------|
| SHB | 13.50 | 13.60 | ↑ 0.74% | 24,301,787 |
| PVS | 24.80 | 25.50 | ↑ 2.82% | 7,385,819 |
| ACB | 48.40 | 47.90 | ↓ -1.03% | 6,370,414 |
| CEO | 11.90 | 12.20 | ↑ 2.52% | 4,402,454 |
| SHS | 24.50 | 24.40 | ↓ -0.41% | 2,017,143 |

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

| Mã | Giá TC (*) | Giá đóng | +/- | % |
|-----|------------|----------|-------|---------|
| LBM | 34.40 | 36.80 | 2.40 | ↑ 6.98% |
| L10 | 16.50 | 17.65 | 1.15 | ↑ 6.97% |
| SGT | 6.62 | 7.08 | 0.46 | ↑ 6.95% |
| ROS | 145.70 | 155.80 | 10.10 | ↑ 6.93% |
| TDW | 19.50 | 20.85 | 1.35 | ↑ 6.92% |

| Mã | Giá TC (*) | Giá đóng | +/- | % |
|-----|------------|----------|------|----------|
| V12 | 10.00 | 11.00 | 1.00 | ↑ 10.00% |
| SGC | 64.90 | 71.30 | 6.40 | ↑ 9.86% |
| VCM | 14.50 | 15.90 | 1.40 | ↑ 9.66% |
| PJC | 31.10 | 34.10 | 3.00 | ↑ 9.65% |
| SDU | 10.50 | 11.50 | 1.00 | ↑ 9.52% |

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

| Mã | Giá TC (*) | Giá đóng | +/- | % |
|-----|------------|----------|-------|----------|
| DXV | 4.30 | 4.00 | -0.30 | ↓ -6.98% |
| DTA | 7.60 | 7.07 | -0.53 | ↓ -6.97% |
| HAR | 10.65 | 9.91 | -0.74 | ↓ -6.95% |
| APC | 47.00 | 43.75 | -3.25 | ↓ -6.91% |
| TLD | 18.85 | 17.55 | -1.30 | ↓ -6.90% |

| Mã | Giá TC (*) | Giá đóng | +/- | % |
|-----|------------|----------|-------|----------|
| TV3 | 28.10 | 25.30 | -2.80 | ↓ -9.96% |
| BKC | 9.10 | 8.20 | -0.90 | ↓ -9.89% |
| GLT | 61.90 | 55.80 | -6.10 | ↓ -9.85% |
| X20 | 19.80 | 17.90 | -1.90 | ↓ -9.60% |
| VC1 | 14.70 | 13.30 | -1.40 | ↓ -9.52% |

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

| Mã | KLGD | ROE | EPS | P/E | P/B |
|-----|------------|---------|---------|------|-----|
| STB | 19,142,330 | 5.2% | 650 | 25.0 | 1.3 |
| SCR | 12,975,750 | 3250.0% | 938 | 14.4 | 1.0 |
| OGC | 9,322,860 | -46.9% | (1,552) | - | 2.6 |
| CTG | 8,752,910 | 12.0% | 1,996 | 18.1 | 2.1 |
| FLC | 8,427,250 | 4.5% | 559 | 10.9 | 0.5 |

Top KLGD lớn nhất HNX

| Mã | KLGD | ROE | EPS | P/E | P/B |
|-----|------------|-------|-------|------|-----|
| SHB | 24,301,787 | 11.0% | 1,188 | 11.5 | 1.0 |
| PVS | 7,385,819 | 6.7% | 1,793 | 14.2 | 1.1 |
| ACB | 6,370,414 | 14.1% | 1,953 | 24.5 | 3.1 |
| CEO | 4,402,454 | 9.3% | 1,379 | 8.8 | 1.0 |
| SHS | 2,017,143 | 29.4% | 3,809 | 6.4 | 1.7 |

Top Đột biến giá HOSE

| Mã | +/-% | ROE | EPS | P/E | P/B |
|-----|--------|-------|-------|------|------|
| LBM | ↑ 7.0% | 21.6% | 5,403 | 6.8 | 1.4 |
| L10 | ↑ 7.0% | 11.8% | 2,822 | 6.3 | 0.7 |
| SGT | ↑ 6.9% | 25.1% | 1,982 | 3.6 | 0.8 |
| ROS | ↑ 6.9% | 16.0% | 1,794 | 86.9 | 13.0 |
| TDW | ↑ 6.9% | 11.5% | 1,814 | 11.5 | 1.3 |

Top Đột biến giá HNX

| Mã | +/-% | ROE | EPS | P/E | P/B |
|-----|---------|-------|-------|------|-----|
| V12 | ↑ 10.0% | 8.3% | 1,291 | 8.5 | 0.7 |
| SGC | ↑ 9.9% | 25.4% | 4,174 | 17.1 | 4.3 |
| VCM | ↑ 9.7% | 16.6% | 3,886 | 4.1 | 0.7 |
| PJC | ↑ 9.6% | 20.4% | 3,467 | 9.8 | 2.0 |
| SDU | ↑ 9.5% | 0.8% | 132 | 86.8 | 0.7 |

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

| Mã | KL mua | ROE | EPS | P/E | P/B |
|-----|-----------|-------|-------|-------|-----|
| FLC | 1,790,190 | 4.5% | 559 | 10.9 | 0.5 |
| HPG | 1,697,900 | 30.6% | 5,829 | 10.8 | 3.0 |
| VIC | 1,531,150 | 8.7% | 1,610 | 67.1 | 9.1 |
| PVD | 765,350 | 0.2% | 68 | 323.7 | 0.6 |
| HAG | 523,010 | 3.7% | 723 | 9.7 | 0.5 |

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

| Mã | KL mua | ROE | EPS | P/E | P/B |
|-----|---------|-------|--------|------|-----|
| PVS | 926,805 | 6.7% | 1,793 | 14.2 | 1.1 |
| SHB | 431,800 | 11.0% | 1,188 | 11.5 | 1.0 |
| VCG | 97,700 | 18.4% | 3,197 | 7.7 | 1.7 |
| SHS | 66,300 | 29.4% | 3,809 | 6.4 | 1.7 |
| VMC | 24,200 | 64.5% | 23,090 | 2.3 | 1.1 |

Top Vốn hóa HOSE

| Mã | Vốn hóa | ROE | EPS | P/E | P/B |
|-----|---------|-------|-------|------|------|
| VNM | 303,314 | 44.5% | 7,096 | 29.5 | 13.0 |
| VIC | 284,872 | 8.7% | 1,610 | 67.1 | 9.1 |
| VCB | 264,436 | 17.8% | 2,526 | 29.1 | 4.9 |
| GAS | 243,454 | 22.8% | 5,005 | 25.4 | 5.9 |
| BID | 148,714 | 14.8% | 2,019 | 21.5 | 3.0 |

Top Vốn hóa HNX

| Mã | Vốn hóa | ROE | EPS | P/E | P/B |
|-----|---------|-------|--------|------|-----|
| ACB | 51,947 | 14.1% | 1,953 | 24.5 | 3.1 |
| VCS | 19,080 | 58.4% | 14,022 | 17.0 | 8.0 |
| SHB | 16,362 | 11.0% | 1,188 | 11.5 | 1.0 |
| PVS | 11,391 | 6.7% | 1,793 | 14.2 | 1.1 |
| VGC | 11,119 | 11.4% | 1,676 | 14.8 | 1.8 |

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

| Mã | Beta | ROE | EPS | P/E | P/B |
|-----|------|---------|---------|------|-----|
| NVT | 2.62 | -76.4% | (5,298) | - | 2.3 |
| HVG | 2.50 | -25.9% | (3,140) | - | 0.6 |
| CDO | 2.16 | 0.3% | 39 | 36.1 | 0.1 |
| PXS | 2.14 | 0.6% | 77 | 98.4 | 0.6 |
| VHG | 1.97 | -102.7% | (7,726) | - | 0.3 |

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

| Mã | Beta | ROE | EPS | P/E | P/B |
|-----|------|--------|---------|------|-----|
| ARM | 3.07 | 21.5% | 3,149 | 17.9 | 3.8 |
| TDN | 2.78 | 7.2% | 807 | 6.3 | 0.4 |
| L44 | 2.42 | -24.0% | (1,753) | - | 0.3 |
| SCL | 2.40 | -4.6% | (579) | - | 0.3 |
| HVA | 2.35 | 7.2% | 911 | 4.2 | 0.3 |



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Số 41 Ngô Quyền, P.Hàng Bài,
Q.Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS, Số 236-
238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Quận Hải Châu, TP
Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
